

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 23-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lò Thị Hạnh và bà Vì Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 22/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 12/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Văn T** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/10/1986 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: thôn P, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: Khơ mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Văn H (Đã chết) và bà Giàng Thị K- sinh năm 1969; Vợ là Quàng Thị X- Sinh năm 1987; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án.

Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

+ chị Quàng Thị A- sinh năm 1980; Nơi đăng ký thường trú: tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn T, huyện T, nơi ở hiện tại: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

+ cháu Quàng Thị M- sinh ngày 28/8/2014; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Quàng Thị M: bà Giàng Thị K, sinh năm 1969, là mẹ đẻ của cháu M, trú tại: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ ông Quàng Văn Kh - sinh năm 1969; Nơi cư trú: thôn P, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Giàng Văn T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên cấp ngày 08/9/2022, có giá trị không thời hạn.

Vào buổi trưa ngày 10/4/2023 bị cáo Giàng Văn T sau khi uống rượu tại nhà bị cáo tại thôn P, xã M, đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo đi xe mô tô biển kiểm soát 27B1-906.65, đi sang nhà của anh Quàng Văn M trú cùng thôn rồi uống hai chén rượu cùng với anh Mau, sau đó bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến nhà mẹ đẻ của bị cáo là bà Giàng Thị K tại thôn N, xã M, khi đến nhà bà Khún, bị cáo gặp anh Lò Văn Trái, tại đây bị cáo uống rượu với anh Trái, mỗi người uống hết 01 bát rượu (loại bát dùng để ăn cơm).

Sau khi uống rượu xong, bị cáo dùng xe mô tô chở em gái là Quàng Thị M, sinh năm 2014 (là em cùng mẹ khác cha với bị cáo) để đưa đến trường tiểu học xã M, huyện T đi học, khi bị cáo và cháu M vừa lên xe đi theo hướng lên thị trấn T thì gặp chị Quàng Thị A, chị A xin đi nhờ xe của bị cáo để lên thị trấn T, bị cáo đã nhất trí cho đi cùng, bị cáo là người điều khiển xe, cháu M ngồi giữa, còn chị A ngồi sau cùng.

Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Huổi Lực, thị trấn T, huyện T do say rượu nên bị cáo đã không điều khiển được xe và đã đâm xe vào cột tiêu ở bên tà luy âm dẫn đến bị cáo, cháu M và chị A bị thương tích.

Sau khi xảy ra tai nạn có anh Quàng Văn H đi qua, Bị cáo đã nhờ anh H điều khiển xe của anh H cùng bị cáo chở chị A đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, sau đó có ông Lò Văn Kh đã trở cháu M ra Trung tâm y tế huyện T để chữa trị.

Ngày 10/4/2023, Cơ quan công an huyện T kiểm tra nồng độ cồn đối với Giàng Văn T. Kết quả xác định nồng độ cồn trong hơi thở là 0,757mg/L (BL118).

Cháu M đã điều trị tại trung tâm y tế huyện T từ ngày 10/4/2023 đến ngày 13/4/2023 thì ra viện. Do chị A bị thương tích nặng nên ngày 11/4/2023 Trung tâm y tế huyện đã chuyển chị A lên bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên chữa trị, đến ngày 04/5/2023 thì chị A hồi phục ra viện.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Công an đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm xe mô tô do bị cáo điều khiển và tiến hành trưng cầu giám định pháp y.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường đã xác định cột tiêu giao thông bằng bê tông bị cáo đã điều khiển xe mô tô đâm vào bị hư hỏng, các vết máu và vết dầu nhớt xe trên đường, thu giữ tại hiện trường 01 mũ bảo hiểm, các mảnh nhựa vỡ của xe mô tô, 01 đôi dép.

* Tại biên bản khám phương tiện xe mô tô thu giữ của bị cáo xác định các dấu vết: Yếm, cốp nhựa bên phải bị gãy rời hoàn toàn; Chấn bụn trước bị vỡ, gãy rời hoàn toàn; Mặt nạ trước bị vỡ; Vành xe trước tại vị trí cách van hơi 34cm bị gập móp méo vào trong, 06 nan hoa bị cong; Yếm xe bên trái bị vỡ nứt; Đầu cần số bị cong gập về sau; Bàn đạp chân người lái bên trái bị cong gập về sau; Ốp ống

xả bị móp méo; Cần khởi động xe bị cong gập vào trong; Đồi phức tạp trước bị cong có chiều hướng từ trước ra sau.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 123/KLTTCT-TTPY ngày 06/7/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Điện Biên, kết luận đối với cháu Quàng Thị M:

“1. Các kết quả chính: 01 vết bầm xanh tím ở mi dưới mắt phải, có kích thước: 2cm x 1cm = 1%; Vỡ xương hộp sọ vùng trán đỉnh bên phải = 9%.

Áp dụng cách tính tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây nên cho Quàng Thị M theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y Tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần là 9,91% (làm tròn 10%)”.

2. Kết luận: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây nên cho Quàng Thị M tại thời điểm giám định là 10%”.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 124/KLTTCT-TTPY ngày 06/7/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Điện Biên, kết luận đối với chị Quàng Thị A:

“1. Các kết quả chính:

01 (một) sẹo phần mềm ở vùng cằm, có kích thước: 3cm x 1,5cm, sẹo phẳng, màu hồng = 2%.

- 03 (ba) sẹo phần mềm ở đường nách giữa bên trái: Sẹo 1, có kích thước: 0,5cm x 0,2cm, sẹo phẳng, màu nâu = 1%; Sẹo 2 cách sẹo 1 là 1,5cm, có kích thước: 1cm x 0,2cm, sẹo phẳng, màu nâu = 1%; Sẹo 3 cách sẹo 2 là 1cm, có kích thước: 0,7cm x 0,2cm, sẹo phẳng, màu nâu = 1%.

- 01 (một) sẹo phần mềm ở đường trắng giữa trên và dưới rốn, có kích thước: 24cm x 0,4cm, sẹo hơi lồi, màu hồng = 2%.

- 01 (một) sẹo phần mềm ở hố chậu phải, có kích thước: 1cm x 0,4cm, sẹo phẳng, màu nâu = 1%.

- 01 (một) sẹo phần mềm ở mào chậu trái, có kích thước: 1cm x 0,3cm, sẹo phẳng, màu nâu = 1%.

- 01 (một) sẹo phần mềm ở mặt ngoài cẳng tay phải, có kích thước: 11cm x 0,2cm, sẹo phẳng, màu nâu = 2%.

- 01 (một) sẹo phần mềm ở 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải, có kích thước: 10cm x 0,2cm, sẹo phẳng, màu nâu = 2%.

- 01 (một) sẹo phần mềm ở gối phải, có kích thước: 12cm x 0,4cm, sẹo phẳng, màu nâu = 2%.

- 01 (một) sẹo phần mềm ở khe ngón 1-2 bàn chân phải, có kích thước: 2,5cm x 0,2cm, sẹo phẳng, màu nâu = 1%.

- Cắt toàn bộ lách = 33%.

- Gãy hai xương cẳng tay phải, đã phẫu thuật kết hợp xương = 13%.

- Tụ máu dưới màng cứng, đã điều trị hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh = 8%.

- Gãy xương sườn số 6 bên trái = 2%;
- Gãy xương sườn số 7 bên trái = 2%;
- Gãy xương sườn số 8 bên trái = 2%;
- Gãy xương sườn số 9 bên trái = 2%;
- Gãy xương sườn số 10 bên trái = 2%;
- Gãy xương sườn số 11 bên trái = 2%;
- Gãy xương sườn số 12 bên trái = 2%.
- Tổn thương màng phổi trái, đã phẫu thuật, hiện tại còn dày màng phổi trái và dày tổ chức kẽ thùy dưới phổi trái = 13%.

Áp dụng cách tính tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây nên cho Quàng Thị A theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y Tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần là 64,82% (làm tròn 65%)".

2. Kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây nên cho Quàng Thị A tại thời điểm giám định là 65% (Sáu mươi lăm phần trăm)".

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Giàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Các bị hại Quàng Thị M, Quàng Thị A có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, sau khi bị tai nạn các Bị hại đã được cấp cứu, chữa trị và đến nay đã hồi phục. Bị hại Quàng Thị M là em gái bị cáo không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại. Bị hại Quàng Thị A trình bày trong quá trình cấp cứu và chữa trị bị cáo có mặt và đã thanh toán các chi phí y tế, các chi phí khác phát sinh khi đi điều trị và đưa Bị hại đi giám định sức khỏe cũng như bị cáo đã bỏ tiền chi phí làm lý theo phong tục dân tộc, Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Vật chứng thu giữ : 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-90656, các mảnh nhựa vỡ yếm và chắn bùn trước của xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Quàng Thị X, 01 bằng lái xe, 01 mũ bảo hiểm và 01 đôi dép (thu giữ tại hiện trường).

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô, các mảnh nhựa vỡ của xe, giấy chứng nhận đăng ký cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Quàng Thị X, trả lại mũ bảo hiểm và đôi dép cho Bị hại Quàng Thị A.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 22/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố bị cáo Giàng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38; khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã chăm sóc và chi phí cho các Bị hại, các Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị giải quyết về dân sự. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng thu giữ cho bị cáo, bị

hại nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết và đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các Bị hại và người làm chứng giữ nguyên ý kiến như lời khai tại Cơ quan điều tra, Bị hại Quảng Thị A và đại diện hợp pháp của Bị hại Quảng Thị M đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Bị hại và những người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, Bản ảnh khám nghiệm hiện trường, Biên bản tạm giữ tài sản, Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bệnh án của Bị hại, Kết luận giám định tổn thương cơ thể đối với các Bị hại, phù hợp với các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm.

Có đủ cơ sở để kết luận, bị cáo Giàng Văn T là người có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, vào ngày 10/4/2023 sau khi đã uống rượu tại 03 nơi (gồm tại nhà bị cáo, tại nhà anh Quảng Văn M và tại nhà mẹ đẻ bị cáo tại thôn N, xã M); bị cáo đã dùng xe mô tô của gia đình bị cáo và điều khiển xe trở 2 người là cháu Quảng Thị M và chị Quảng Thị A đi từ thôn N, xã M lên thị trấn T, khi đi đường do say rượu, bị cáo không làm chủ được tay lái, đã điều khiển xe đâm vào cột tiêu giao thông bên đường khiến xe bị hư hỏng và gây thương tích cho những người đi cùng xe.

Hậu quả, cháu Quảng Thị M bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%, chị Quảng Thị Khún bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 65%, tổng tỷ lệ thương tích của hai người là 75%, theo kết quả đo nồng độ cồn xác định nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo sau khi xảy ra tai nạn là 0,757mg/L.

Điều 260 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: ...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định”.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Giàng Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô khi trong người có nồng độ cồn vượt quá mức quy định là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm luật giao thông đường bộ đồng thời gây hậu quả là thiệt hại đến sức khỏe của người khác mà trực tiếp là 02 người bị thương tích với tổng thiệt hại 75% sức khỏe, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân và tiền án, tiền sự: Không có.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Giàng Văn T đều thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo đã tự nguyện chăm sóc khi Bị hại điều trị tại bệnh viện và bồi thường, khắc phục hậu quả, thanh toán các chi phí khi Bị hại đi điều trị (tổng chi phí theo bảng kê của bị cáo là 11.500.000 đồng- BL 450a) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự, các Bị hại đều là người thân của bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội trở về chăm sóc cho Bị hại, do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 54 của Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 điều 260 của Bộ luật hình sự, người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét bị cáo làm nông nghiệp, không có chức vụ gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã chăm sóc và bỏ tiền chi phí chữa trị cho các bị hại, các Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết về bồi thường thiệt hại.

[7] Về vật chứng:

Ngày 01/11/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý các vật chứng: trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là bà Quàng Thị X, trả lại 01 đôi dép và 01 mũ bảo hiểm cho Bị hại Quàng Thị A. Xét việc xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo (giấy chứng nhận số 286/GCN-HN.HCN ngày 01/01/2022 của UBND xã M) nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[9] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được xác định đều hợp pháp.

[10] Kiến nghị:

Khi bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ đã sử dụng rượu, nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo qua kiểm tra là 0,757mg/L và do không điều khiển được tay lái nên bị cáo đã gây tai nạn giao thông, nhưng Cơ quan điều tra không thu giữ Giấy phép lái xe (bản gốc) của bị cáo để xem xét xử lý mà để bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ sau khi gây tai nạn là chưa đảm bảo an toàn và chưa đúng quy định của luật giao thông đường bộ.

Hội đồng xét xử kiến nghị Công an huyện T thu giữ Giấy phép lái xe mô tô của bị cáo và xem xét xử lý tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe mô tô của bị cáo theo quy định của luật giao thông đường bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260,

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Giàng Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự,

Bị cáo, các bị hại, người đại diện hợp pháp của Bị hại Quàng Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/01/2024).

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CA huyện T (2b);
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; Bị hại; Người ĐDHPBH;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trương Anh Tuấn